

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo quyết định số: /QĐ- TCDCN & XD ngày tháng năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng)

Tên ngành, nghề: Kế toán doanh nghiệp
Mã ngành, nghề: 53 403 02
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS, PTTH hoặc tương đương
Thời gian đào tạo: 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kế toán viên có phẩm chất chính trị đạo đức và sức khỏe tốt; có trách nhiệm nghề nghiệp; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, chính trị xã hội; nắm vững kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về kế toán; có tư duy độc lập, có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc, tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, có năng lực nghiên cứu tự bổ sung kiến thức theo yêu cầu công việc hoặc học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Đào tạo trình độ cao đẳng ngành kế toán, thực hiện các công việc của trình độ trung cấp và giải quyết được các công việc có tính phức tạp của ngành; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công tác kế toán, hướng dẫn và hỗ trợ được người khác trong nhóm thực hiện công việc

a. Về kiến thức

- Có kiến thức thực tế về kinh tế, về quản trị kinh doanh, hiện đại trong công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

- Có kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, kinh tế và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực kế toán.

- Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công tác kế toán.

- Kiến thức thực tế về công tác quản lý, nguyên tắc và phương pháp lập kế hoạch tổ chức thực hiện và giám sát, đánh giá các quá trình thực hiện trong phạm vi của ngành kế toán.

b. Về kỹ năng

- Nhận thức và tư duy sáng tạo để xác định, phân tích và đánh giá thông tin kế toán trong phạm vi rộng.

- Lập và phân loại, tổng hợp chứng từ kế toán, ghi sổ và lập báo cáo kế toán, kỹ năng thực hành phần mềm kế toán, giải quyết phần lớn các công việc phức tạp trong phạm vi của ngành kế toán.

- Truyền đạt hiệu quả các thông tin về kế toán, ý tưởng giải pháp, tham mưu tới nhà quản trị doanh nghiệp.

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 1/6 khu năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

c. Về năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm.

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong kế toán khi điều kiện làm việc thay đổi.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong lĩnh vực kế toán.
- Đánh giá chất lượng công việc kế toán sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện công việc được giao.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng đảm nhận các công việc kế toán ở các loại hình doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 35
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 60 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 210 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1395 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 355 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.190 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH,M D,HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Th,bài tập	Kiểm tra
I	Các môn học chung	12	255	94	148	13
MH01	Chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	45	21	21	3
MH04	Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
MH05	Tiếng anh	4	90	30	56	4
MH06	Tin học	2	45	15	29	1
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	50	1365	272	1007	86
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	180	58	112	10
MH07	Tài chính tiền tệ	2	45	15	28	2
MH08	Kinh tế vi mô	2	45	15	28	2
MH09	Nguyên lý kế toán	4	90	28	56	6
II.2	Môn học, mô đun cơ sở tự chọn (Chọn 2 trong 6 môn học)	4	60	52	0	8
MH10	Quản trị doanh nghiệp	2	30	28		2
MH11	Nguyên lý thống kê	2	30	28		2
MH12	Marketing	2	30	28		2
MH13	Soạn thảo văn bản	2	30	28		2
MH14	Pháp luật kinh tế	2	30	28		2
MH15	Thị trường chứng khoán	2	30	28		2
II.3	Môn học, mô đun chuyên môn	36	1080	147	869	64
MH16	Thuế Nhà nước	2	45	15	28	2
MH17	Tài chính doanh nghiệp	4	90	30	54	6
MH18	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	4	90	30	54	6

MD01	Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán	3	90	9	75	6
MD02	Kế toán vật tư, hàng hóa	3	90	9	75	6
MD03	Kế toán tài sản cố định	2	60	9	45	6
MD04	Kế tiền lương và các khoản trích theo lương	2	60	9	45	6
MD05	Kế toán giá thành	2	60	9	45	6
MD06	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	2	60	9	45	6
MD07	Kê khai thuế và lập báo cáo tài chính	3	90	9	75	6
MD08	Tin học kế toán	4	120	9	103	8
MH19	Thực tập tốt nghiệp	5	200		200	
II.4	Môn học, mô đun tự chọn chuyên môn (chọn 1 trong 4 MH)	2	45	15	26	4
MH20	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2	45	15	26	4
MH21	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45	15	26	4
MH22	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45	15	26	4
MH23	Thống kê doanh nghiệp	2	45	15	26	4
II.5	Môn học, mô đun thay thế					
MH24	Kiểm toán căn bản	2	45	15	26	4
MH 25	Phân tích hoạt động kinh tế	2	45	15	26	4
Cộng		62	1595	351	1197	47

3.1 Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

TT	Môn học	TC	Số tiết	Năm thứ I		Năm thứ II	
	Học kỳ			I	II	III	IV
I	Các môn học chung	12	255				
MH01	Chính trị	2	30	30			
MH02	Pháp luật	1	15	15			
MH03	Giáo dục quốc phòng	2	45	45			
MH04	Thể dục	1	30		30		
MH05	Tiếng anh	4	90		90		
MH06	Tin học	2	45		45		
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề	50	1365				
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	8	180				
MH07	Tài chính tiền tệ	2	45	45			
MH08	Kinh tế vi mô	2	45	45			
MH09	Nguyên lý kế toán	4	90	90			
II.2	MH, mô đun cơ sở tự chọn (Chọn 2 trong 6 môn học)	4	60				
MH10	Quản trị doanh nghiệp	2	30				

MH11	Nguyên lý thống kê	2	30	30			
MH12	Marketing	2	30				
MH13	Soạn thảo văn bản	2	30				
MH14	Pháp luật kinh tế	2	30		30		
MH15	Thị trường chứng khoán	2	30				
II.3	MH, mô đun chuyên môn	36	1080				
MH16	Thuế Nhà nước	2	45		45		
MH17	Tài chính doanh nghiệp	4	90		90		
MH18	Kế toán DN sản xuất	4	90	90			
MD01	Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán	3	90		90		
MD02	Kế toán vật tư, hàng hóa	3	90			90	
MD03	Kế toán tài sản cố định	2	60			60	
MD04	Kế tiền lương và các khoản trích theo lương	2	60			60	
MD05	Kế toán giá thành	2	60			60	
MD06	Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh	2	60			60	
MD07	Kê khai thuế và lập báo cáo tài chính	3	90				90
MD08	Thực Tin học kế toán	4	120				120
MH19	Thực tập tốt nghiệp	5	200				200
II.4	Môn học, mô đun tự chọn chuyên môn (chọn 1 trong 4 môn)	2	45				
MH20	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2	45				
MH21	Kế toán hành chính sự nghiệp	2	45				
MH22	Kế toán thương mại dịch vụ	2	45				
MH23	Thống kê DN	2	45			45	
II.5	Môn học, mô đun thay thế						
MH24	Kiểm toán căn bản	2	45				
MH25	Phân tích hoạt động kinh tế	2	45				
	Cộng	62	1595	390	420	375	410

3.2 Kế hoạch đào tạo theo kỳ

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
	I	Các môn học bắt buộc	17		
1	MH01	Chính trị	2		
2	MH02	Pháp luật	1		
3	MH03	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2		

4	MH07	Tài chính tiền tệ	2		
5	MH08	Kinh tế vi mô	2		
6	MH09	Nguyên lý kế toán	4		
7	MH18	Kế toán doanh nghiệp sản xuất	4		
	2	<i>Các môn học tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)</i>	2		
11	MH10	Quản trị doanh nghiệp	2		
12	<i>MH11</i>	<i>Nguyên lý thống kê</i>	2		
13	MH12	Marketing	2		
		Cộng	19		

Học kỳ 2

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
	1	<i>Các môn học bắt buộc</i>	16		
1	MH04	Giáo dục thể chất	1		
2	MH05	Tiếng anh	4		
3	MH06	Tin học	2		
4	MD01	Kế toán vốn bằng tiền và các khoản thanh toán	3		
5	MH16	Thuế Nhà nước	2		
6	MH17	Tài chính doanh nghiệp	4		
	2	<i>Các môn học tự chọn (chọn 1 trong 4 môn)</i>	2		
1	MH13	Soạn thảo văn bản	2		
2	<i>MH14</i>	<i>Pháp luật kinh tế</i>	2		
3	MH15	Thị trường chứng khoán	2		
4	MH20	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2		
		Cộng	18		

Học kỳ 3

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
	1	<i>Các môn học bắt buộc</i>	11		
1	MD02	Kế toán vật tư hàng hóa	3		
3	MD03	Kế toán tài sản cố định	2		
4	MD04	Kế tiền lương và các khoản trích theo lương	2		
5	MD05	Kế toán giá thành	2		
6	MD06	Kế toán bán hàng và xác định kết quả	2		

		kinh doanh			
	2	Các môn tự chọn (chọn 1 trong 3 môn)	2		
7	MH21	Kế toán hành chính sự nghiệp	2		
8	MH22	Kế toán thương mại dịch vụ	2		
9	MH23	Thống kê DN	2		
		Cộng	13		

Kỳ 4

TT	Mã môn học, mô đun	Tên môn học, mô đun	Số TC	Điều kiện	Ghi chú
	1	Các môn học bắt buộc	12		
1	MD07	Kê khai thuế và lập báo cáo tài chính	3		
2	MD08	Tin học kế toán	4		
3	MH19	Thực tập tốt nghiệp	5		
		Thi tốt nghiệp			
		Cộng	12		

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình.

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Sau khi học xong chương trình các môn học chung và các môn cơ sở ngành, căn cứ vào tiến độ đào tạo từng lớp, khoa có thể tổ chức chương trình học ngoại khóa bằng cách tổ chức cho học sinh xuống doanh nghiệp để học tập mô hình làm việc, nghiên cứu vị trí việc làm của kế toán viên, kế toán tổng hợp để đánh giá tổng quan công việc kế toán tại các doanh nghiệp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

4.3.1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

a) Kiểm tra thường xuyên do giáo viên giảng dạy môn học, mô-đun thực hiện tại thời điểm bất kỳ trong quá trình học theo từng môn học, mô-đun thông qua việc kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

b) Kiểm tra định kỳ được quy định trong chương trình môn học, mô-đun; kiểm tra định kỳ có thể bằng hình thức kiểm tra viết từ 45 đến 60 phút, chấm điểm bài tập lớn, tiểu luận, làm bài thực hành, thực tập và các hình thức kiểm tra, đánh giá khác;

c) Quy trình kiểm tra, số bài kiểm tra cho từng môn học, mô-đun cụ thể được thực hiện theo quy định trong chương trình Chi tiết.

4.3.2. Tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun.

a. Điều kiện được dự thi kết thúc Môn học/ mô đun.

- Tham dự ít nhất 70% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun (với điều kiện tham dự ít nhất 80% thời gian của các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập)

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10;

- Còn số lần dự thi kết thúc môn học, mô-đun theo quy định.

b. *Tổ chức thi kết thúc môn học/ mô-đun.*

- Nhà trường tổ chức Kỳ thi kết thúc môn học/ Mô-đun theo quy chế; Các Khoa cùng hội đồng tổ chức thi theo tiến độ đào tạo và quy chế

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

- Đối với đào tạo theo niên chế:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và có đủ điều kiện thì sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm:

Môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của trường.

- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tích lũy tín chỉ:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề kế toán và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học

+ Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.

4.5. Các chú ý khác.

- Chương trình đào tạo có thể thực hiện theo hai hình thức là đào tạo theo Niên chế hoặc theo tích lũy Mô-đun.

- Khi Nhà trường thay đổi hình thức đào tạo từ Niên chế sang hình thức tích lũy Mô-đun/ tín chỉ thì khóa học tuyển sinh năm đó được Nhà trường có Quyết định ban hành riêng để áp dụng hình thức đào tạo tích lũy Mô-đun, tín chỉ cho khóa học đó từ khi tuyển sinh cho đến hết khóa học. Khi đó số môn học/ mô-đun tự chọn sẽ được đẩy lên phần môn học, mô-đun bắt buộc để học sinh được phép lựa chọn các môn học/ mô-đun phù hợp với nhu cầu của người học, nhưng phải đảm bảo số tín chỉ tối thiểu và tỷ lệ theo quy định.

HIỆU TRƯỞNG